

2. Hồ Ngọc Đức T, sinh ngày 08/8/1992 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký HKTT: Thôn H2, xã H3, thị xã H4, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Tổ 9, Phường Th, thị xã H5, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Ngọc H6 (chết) và bà Trần Thị G, sinh năm 1953; vợ con: chưa có;

Tiền án: Không, tiền sự: 01 tiền sự, cụ thể: Ngày 13/3/2017, Tòa án nhân dân quận 9, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở ma túy P4, tỉnh Bình Phước.

Bị tạm giam từ ngày 31/7/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa:*

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý Trực Đ:* Luật sư **Nguyễn Văn P**, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Ngọc Đức T:* Luật sư **Bùi Quang R**, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

** Người bị hại:* Anh Phan Xuân Q, sinh năm 1984 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Phan M, sinh năm 1958. Địa chỉ: 250/3 đường N3, phường H7, thành phố Đà Nẵng và bà Đặng Thị P1, sinh năm 1959; Trú tại: 03/98 đường C2, phường P5, thành phố H1 (bố mẹ của bị hại). Ông M đã ủy quyền cho bà P1 tham gia tố tụng tại phiên tòa (Giấy ủy quyền ngày 12/11/2018). Vắng mặt.

+ Cháu Phan Thành T1, sinh năm 2009 (con của bị hại).

Người đại diện hợp pháp của cháu Phan Thành T1: Bà Lê Thị Mỹ K, sinh năm 1989 (là mẹ của cháu T1). Địa chỉ: 98 đường C2, phường P5, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Trần Thị G, sinh năm 1953. Địa chỉ: Tổ 9, phường Th, thị xã H5, tỉnh Thừa Thiên Huế (mẹ bị cáo T). Có mặt.

- Ông Lý Trực H, sinh năm 1952. Nơi cư trú: P206 dãy nhà I Chung cư B1, phường P3, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 8 giờ ngày 27 tháng 7 năm 2018, Lý Trực Đ một mình đi đến uống cà phê tại quán N tại đường T2, phường P2, thành phố H1. Khi đến quán Đ gặp Nguyễn Văn T3, Phan Xuân Q, Lê Văn S và tất cả cùng ngồi uống cà phê. Trong lúc ngồi uống cà phê cả nhóm rủ nhau góp tiền để đi mua ma túy (dạng cỏ) về cùng sử dụng. T3, S, Q góp mỗi người 50.000 đồng, sau đó S cầm số tiền này đi đến đường D, phường A gặp một người phụ nữ không quen biết mua một gói ma túy đem về và cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, trong quá trình hút cỏ, giữa Đ và T3 nảy sinh mâu thuẫn vì Đ cho rằng T3 thường xuyên cùng nhóm hút cỏ mà không bỏ tiền mua. Phan Xuân Q thấy Đ cũng không góp tiền, nhưng gây sự với T3 liền chỉ tay vào Đ và nói “Mi đã không có tiền chơi mà còn hỗn nữa” và hai bên gây gổ lẫn nhau. Lê Văn S thấy Q và Đ gây gổ nhau liền đứng dậy lấy xe máy chạy đi làm, còn T3 can ngăn Q nên cả nhóm tiếp tục sử dụng ma túy.

Khoảng 11 giờ cùng ngày Hồ Ngọc Đức T (là bạn của Đ) đi đến thấy cả nhóm đang hút cỏ nên cùng vào tham gia. Khoảng 11 giờ 30 phút, do vẫn tức giận việc Q đã nói mình trước đó nên Đ tiếp tục gây sự với Q, khi thấy Q đi tới, Đ (lúc này đang ngồi ở gần sát mép bờ sông N1 cùng với T) liền dùng áo khoác quất và dùng chân đạp vào người Q. Bị Đ đánh Q bỏ chạy về hướng cửa T4 nhặt một đũa gỗ ven đường rồi quay lại nơi Đ, T đang đứng và thách thức đánh nhau. Hồ Ngọc Đức T thấy vậy liền đi sang lề đường đối diện nhặt một viên gạch để ném Q nhưng Đ ngăn lại và nói “Để anh”. Nói xong Đ liền xông vào dùng tay đánh Q và giằng lấy đũa gỗ từ tay Q. Bị tước mất đũa Q nhảy xuống sông N1 để bỏ chạy, thấy Q nhảy xuống sông, Đ tiếp tục nhặt gạch, đá ở vỉa hè ném xuống nơi Q đang lội xuống nước. Thấy Đ ném liên tục (hai viên) nhưng không trúng, T liền nhặt một viên đá trên đường ném vào vị trí Q đang lội nhưng cũng không trúng. Do bị ném đá nên Q lội dưới hồ đi về hướng cửa T4, trên bờ Đ và T tiếp tục đi theo. Khi Q lội đi được khoảng 40 mét thì dừng lại, Đ, T tiếp tục nhặt gạch đá bên đường ném vào vị trí của Q nhưng vẫn không trúng. Sau đó Đ chạy sang bên trái đường nhặt một viên dãi hạ (gồm gạch xây và vữa gắn kết với nhau không rõ hình thù) ném mạnh trúng vào vùng cằm phải của anh Q làm anh Q chìm xuống nước. Thấy anh Q chìm xuống nước Đ, T đứng trên bờ tưởng anh Q lặn xuống nước để trốn nên mỗi người tiếp tục ném thêm một viên đá vào vị trí anh Q bị chìm. Sau khi đứng trên bờ quan sát một lúc không thấy anh Q nổi lên và mọi người xung quanh hô hoán “Phải xuống cứu kéo họ chết”, Hồ Ngọc Đức

T liền nhảy xuống sông để mò tìm còn Lý Trực Đ bỏ đi khỏi hiện trường. T lội xuống mò tìm khoảng 10 phút nhưng không thấy anh Q nên lên bờ, còn Lý Trực Đ sau khi biết anh Q đã chết liền bỏ trốn vào các tỉnh phía Nam đến ngày 28 tháng 7 năm 2018 thì đến Công an phường T5, thành phố H1 đầu thú.

Hậu quả: anh Phan Xuân Q bị tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 178-18/TT, ngày 31/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đối với nạn nhân Phan Xuân Q đã kết luận:

+ Dấu hiệu chính qua giám định: ngạt trong môi trường nước/Chấn thương sọ não hở, vỡ sập xương sọ chẩm phải kèm dập não thùy chẩm tương ứng.

+ Nguyên nhân chết: ngạt trong môi trường nước trên thể trạng nạn nhân chấn thương sọ não hở.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 28/01/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lý Trực Đ và Hồ Ngọc Đức T phạm tội “Giết người”.

- Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015; Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Lý Trực Đ 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/7/2018.

- Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Hồ Ngọc Đức T 12 (mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/7/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/02/2019, các bị cáo Lý Trực Đ, Hồ Ngọc Đức T có đơn kháng cáo cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lý Trực Đ, Hồ Ngọc Đức T đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo thừa nhận tội danh “Giết người” mà bản án sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo là đúng tội, không oan. Các bị cáo đã thấy lỗi lầm, ăn năn hối cải, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo đúng chủ thể, trong hạn luật định nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã xét xử bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tuy nhiên xét thấy cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được hưởng, xử phạt Đ 15 năm tù, T 12 năm tù là phù hợp, không nặng, sau khi xử sơ thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các luật sư bào chữa cho các bị cáo thống nhất về tội danh, điều luật mà bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo. Tuy nhiên các luật sư cho rằng mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là có phần nghiêm khắc. Các bị cáo không có ý định giết người bị hại, hậu quả xảy ra là ngoài ý muốn của các bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Lý Trực Đ, Hồ Ngọc Đức T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xác định được hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Trưa ngày 27/7/2018, chỉ vì xích mích mâu thuẫn nhỏ trong quá trình sử dụng ma túy nên giữa Phan Xuân Q với Lý Trực Đ, Hồ Ngọc Đức T xảy ra xô xát và thách thức đánh nhau. Đ, T đuổi theo dùng gạch đá ném Q, Q lội xuống sông N1 để bỏ chạy thì bị Đ dùng dải hạ (*gồm gạch xây và vữa kết dính với nhau có hình thù không xác định*) ném trúng vào đầu Q gây chấn thương sọ não, Q gục xuống và bị ngạt nước dẫn đến tử vong. Với hành vi của các bị cáo, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lý Trực Đ, Hồ Ngọc Đức T thì thấy: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong lúc sử dụng trái phép các chất ma túy với nhau mà các bị cáo Đ, T đã sử dụng gạch đá, dãi hạ ném vào đầu anh Phan Xuân Q khi anh Q đang lội xuống N1 để bỏ chạy làm anh Q tử vong. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, đã tước đoạt sinh mạng người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội. Bị cáo Đ là người khởi xướng đồng thời là người sử dụng dãi hạ ném trúng vào đầu làm chấn thương sọ não, làm anh Q ngục xuống bị ngát nước tử vong. Bị cáo T là đồng phạm, thống nhất ý chí cùng Đ sử dụng gạch, đá là hung khí nguy hiểm đuổi theo ném người bị hại. Do đó bị cáo T phải chịu trách nhiệm đồng phạm với hậu quả bị cáo Đ gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi cũng như vai trò của các bị cáo trong vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được hưởng, xử phạt bị cáo Đ 15 năm tù, bị cáo T 12 năm tù là phù hợp, không nặng. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSPT.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lý Trực Đ, Hồ Ngọc Đức T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Lý Trực Đ và Hồ Ngọc Đức T phạm tội “Giết người”.

1.1. Áp dụng: Điểm n, khoản 1, Điều 123 Bộ luật hình sự 2015; Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Lý Trực Đ 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/7/2018.

1.2. Áp dụng: Điểm n, khoản 1, Điều 123 Bộ luật hình sự 2015; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Hồ Ngọc Đức T 12 (mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/7/2018.

2. Về án phí: Buộc các bị cáo Lý Trực Đ, Hồ Ngọc Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra I, TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Bị cáo (qua trại);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; P.HCTP; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tồn